

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH B

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2024

*Về việc: "Tranh chấp
ly hôn, nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông H T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông V

Ông G

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B:* Ông P - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2023/TLST - HN&GD ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐ-HPT ngày 26/6/2024 của TAND huyện Đ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

- Bị Đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đội 2, ấp Năm Đô, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Văn Nh kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2014, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020, từ năm 2020 đến nay thì vợ chồng không còn hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn Nh không quan tâm đến gia đình, vợ con

mà thường hay nhậu nhẹt, say xỉn đánh đập bà Ch. Từ đầu năm 2024 đến nay, bà Ch và ông Nh sống ly thân với nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu lấy. Trong thời gian sống ly thân, tình cảm giữa bà Ch và ông Nh cũng không cải thiện được gì. Hiện tại, tình cảm bà Ch dành cho ông Nh đã thực sự hết. Bà Nguyễn Thị Ch có yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Văn Nh có chung 02 người con tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Nh1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2017. Bà Nguyễn Thị Ch có yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Nh không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Ch được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do quá trình giải quyết vụ án, ông Nh không hợp tác làm việc, không có ý kiến yêu cầu nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Nh1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: đề nghị không xem xét do các đương sự không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh, yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu giải quyết về

cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Nguyễn Văn Nh hiện cư trú tại: Đội 2, ấp Năm Đô, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và Quyết định xét xử theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Văn Nh kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2014, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B ký cấp ngày ngày 13 tháng 4 năm 2018). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong thời gian chung sống, giữa bà Ch và ông Nh sống với nhau không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông Nh hay nhậu nhẹt, say xỉn không quan tâm lo lắng đến vợ con. Bà Ch đã Nhìều lần khuyên can nhưng không được dẫn đến từ đầu năm 2024 đến nay hai người sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, tình cảm giữa hai người cũng không cải thiện được gì. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Ch và ông Nh đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung, không còn hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Văn Nh có chung 02 người con tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Nh1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2017. Khi ly hôn bà Ch có yêu cầu được nuôi 02 con chung. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Ngọc T có yêu cầu được ở với cha và cháu Nguyễn Ngọc Nh1 có yêu cầu được ở với mẹ, tuy Nhìên trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Nh không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không hợp tác làm việc và

vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, như vậy đã thể hiện sự thờ ơ với cuộc sống hôn nhân và việc nuôi dạy con cái. Hơn nữa các cháu Nh1 và T là con gái cần sự chăm sóc của mẹ, do đó cần giao các con cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Ch phù hợp nên được chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Ch không yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện viện kiểm sát đối với điều luật áp dụng và hướng giải quyết vụ án là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ch được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Nh1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ch đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005467 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa

